

Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 18 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 212; Điều 213; khoản 2 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị Bích N ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Lê Tiến Đ địa chỉ nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Bích N và anh Lê Tiến Đ là hợp pháp, các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn. Sự thỏa thuận của của chị N và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị N và anh Đ thống nhất thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi con chung Lê Ngọc Khánh C , sinh ngày 19 tháng 9 năm 2016; cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh Đ thống nhất thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Bích N và anh Lê Tiến Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Bích N nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích N và anh Lê Tiến Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị Bích N và anh Lê Tiến Đ thống nhất thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi con chung là Lê Ngọc Khánh C, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2016; cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Bích N và anh Lê Tiến Đ thống nhất thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Bích N và anh Lê Tiến Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Bích N nhận nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0000256 ngày 10 tháng 01 năm 2019. Chị Phạm Thị Bích N đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã T, TN, HP;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Lý